

Số: 85/2024/QĐST-HNGĐ

Kbang, ngày 12 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212 và 213; Điều 143; khoản 3 Điều 144; các Điều 155, 157 và 158 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 33, 59 và 62 của Luật Hôn nhân và Gia đình (HN&GD) năm 2014;
- Căn cứ vào các Điều 207, 210, 213, 357, 457 và 459 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04/11/2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án HN&GD thụ lý số: 202/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2024;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Trần S, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Thôn D, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Bà Đậu Thị M, sinh năm 1962;

Địa chỉ: TDP A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Trần S và bà Đậu Thị M tự nguyện thống nhất thoả thuận đối với các tài sản chung của ông bà, việc thoả thuận này là tự nguyện và đúng pháp luật nên được Tòa án công nhận: Theo đó, ông S được giao quyền sử dụng, sở hữu đối với tài sản chung đã được ông và bà M thoả thuận phân chia khi ông bà ly hôn theo Văn bản thoả thuận phân chia tài sản chung ngày 27/10/2015 được UBND xã K, bao gồm:

a. 1.411,2m² đất (400m² đất ở và 1.011,2m² đất nông nghiệp) tại thôn D, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai, bao gồm: 1.320m² đất (400m² đất ở và 920m² đất nông nghiệp) thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 168182 ngày 07/6/2007 của UBND huyện K cấp cho ông Lê Trần S và bà Đậu Thị M cùng 91,2m² đất nông nghiệp chưa được cấp GCNQSDĐ; đất có vị trí tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp đất bà G;
- Phía Tây giáp đường liên xã;
- Phía Nam giáp đất bà G;
- Phía Bắc giáp đất UBND xã quản lý và đất ông L;

Tài sản trên đất, gồm có: Nhà xây cấp IV với tường xây gạch, có tô trát, nền xi măng, mái lợp ngói diện tích 80m² (10m x 08m) cùng công trình phụ kèm theo.

b. 12.185,6m² đất nông nghiệp tại làng S, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai, đất chưa được cấp GCNQSDĐ; đất có vị trí tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp đất ông T và đất ông G1;
- Phía Tây giáp mương nước thủy lợi;
- Phía Nam giáp khe cạn;
- Phía Bắc giáp đất ông C;

Cây trồng trên đất, gồm có: Cây cà phê và cây mắc ca.

c. 10.669,2m² đất nông nghiệp tại làng S, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai, đất chưa được cấp GCNQSDĐ; đất có vị trí tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp đất ông Q;
- Phía Tây giáp mương nước thủy lợi;
- Phía Nam giáp khe cạn và đất bà L1;
- Phía Bắc giáp khe cạn và đất ông G1;

Cây trồng trên đất, gồm có: Cây mắc ca và cây vải.

(Các tài sản trên đã được Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ và có sơ đồ ranh giới các thửa đất kèm theo)

Ông S có nghĩa vụ hoàn tất thủ tục để được Nhà nước cấp quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

d. Về án phí: Ông Lê Trần S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (DSST) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0002341 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; ông S đã nộp đủ án phí DSST.

e. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông S tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp đủ khoản tiền chi phí này là 4.000.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Kbang;
- Chi cục THADS huyện Kbang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nguyên

Bà Tuyên và ông Hùng, bà Thuyết, chị Huyền cùng bà Đào tự nguyện thỏa thuận nếu ông Hùng, bà Thuyết và chị Huyền không trả được số tiền nợ 109.400.000 đồng cho bà Tuyên thì bà Đào sẽ có trách nhiệm phải trả nợ thay theo nghĩa vụ bảo lãnh đã cam kết *(do ông Luận chồng bà Đào không liên quan trong vụ kiện này nên bà Tuyên đã rút phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Luận; vì vậy, Tòa án không xem xét đến nữa)*.